

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM MỸ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRÃI



KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

Tháng 9/2025

Số: 139/KH-THCSNT

Tam Mỹ, ngày 06 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Căn cứ công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Dựa trên điều kiện thực tiễn của nhà trường, Trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa, kiểm tra đánh giá và chuyển đổi số trong giáo dục tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường. Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của con, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập

- Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đang được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện để giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, phát huy năng lực, phẩm chất của

học sinh.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, đặc biệt là các nền tảng học tập trực tuyến và kho tài nguyên mở, tạo cơ hội để nhà trường nâng cao chất lượng dạy học, quản lý và kết nối với phụ huynh, học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được trẻ hóa, có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề, sẵn sàng tiếp cận và ứng dụng các phương pháp dạy học, giáo dục mới

1.2. Thách thức

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đồng bộ, một số hạng mục, thiết bị còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều: Một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT và triển khai dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tác động của xã hội hiện đại: Sự phát triển mạnh của mạng xã hội, Internet vừa là cơ hội vừa tạo ra những nguy cơ tiêu cực đến tâm lý, lối sống, hành vi của học sinh.

- Điều kiện kinh tế - xã hội địa phương: Một số phụ huynh còn khó khăn về kinh tế, chưa có điều kiện quan tâm sát sao đến việc học tập và rèn luyện của con em, ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

- Chất lượng đầu vào học sinh: Sự chênh lệch về năng lực học tập, kỹ năng sống, ý thức kỷ luật của học sinh gây khó khăn cho công tác quản lý, dạy học và giáo dục toàn diện.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Tình hình học sinh.

Tổng số học sinh trường có 13 lớp, với 517 học sinh, trong đó 248 học sinh nữ; học sinh dân tộc: 01 em, HS khuyết tật: 01, Học sinh cận nghèo: 01. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 6 đạt 100%.

Tên lớp	Số lượng	Nữ	Khuyết tật	Dân tộc	Cận nghèo
6/1	42	20	01		01
6/2	41	18	01		
6/3	42	22			
Tổng cộng khối 6	125	66	02		
7/1	43	24		01	
7/2	43	23			
7/3	44	20			
Tổng cộng khối 7	130	67		01	
8/1	39	16			
8/2	39	17			
8/3	39	19			
8/4	39	19			
Tổng cộng khối 8	156	71			
9/1	35	15			
9/2	35	17			
9/3	36	18			
Tổng cộng khối 9	106	50			
Toàn trường	517	248	02	01	01

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên¹

- Về số lượng:

Tổng số viên chức: 33 người, nữ: 22. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 01 người, nữ: 01; TPT Đội: 01 (nam).

+ Giáo viên có 25 người, nữ: 17; trong đó có 04 hợp đồng (HĐ trong chỉ tiêu biên chế: 02; HĐ chuyên môn: 01; HĐ thỉnh giảng: 02)

+ Nhân viên: 04 (04 nữ)

+ Hợp đồng công việc hỗ trợ, phục vụ có 02 người, nữ: 01.

- Về chất lượng: có 96% CB, GV đạt chuẩn đào tạo, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% CBVC có thể sử dụng máy vi tính để soạn giảng.

- Số lượng đảng viên là 14 đ/c đạt tỷ lệ 42,4%, nữ: 11, tỷ lệ: 78,6%

2.3. Về cơ sở vật chất.

- Tổng số phòng học có 14 phòng học trong đó: kiên cố 14 phòng. Đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

- Có khu phòng bộ môn mới gồm 10 phòng đáp ứng tốt việc dạy học theo CTGDPT 2018. (Thời điểm hiện tại vẫn chưa nhận bàn giao vươn PCCC.)

- Các phòng làm việc đều đảm bảo và được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet.

- Các công trình phục vụ nhu cầu thiết yếu cho HS, GV tạm đủ dùng (Có 4 khu nhà vệ sinh cho HS tổng diện tích gần 200m² (nam, nữ riêng), có 1 nhà để xe cho GV và 03 cho HS).

- Sân trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có đủ diện tích để học sinh vui chơi và tập thể dục giữa giờ; có khu tập luyện TDTT ngoài trời và sân bóng chuyên kết hợp cầu lông, sân bóng đá, sân bóng rổ, hồ nhảy, đường chạy...

- Thiết bị dạy học tối thiểu theo CTGDPT 2018 chưa được trang bị đầy đủ theo TT38 của BGD.

- Tuy nhiên, theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, thì hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ giảng dạy học tập, sinh hoạt của nhà trường vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới (thiếu nhà đa năng, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học theo CTGDPT 2018, các phòng làm việc chức năng, bàn ghế hợp quy cách, ...)

- Cho đến nay các công trình thiết yếu trong nhà trường như nhà để xe, nhà vệ sinh cho HS, GV vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu, chưa phù hợp với sự phát triển.

3. Điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường

3.1. Điểm mạnh:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT; sự đồng thuận, phối hợp tích cực từ Hội Cha mẹ học sinh.

- Ban giám hiệu Nhà trường có tầm nhìn, năng động, sáng tạo, quan tâm phát triển đội ngũ và khuyến khích đổi mới sáng tạo trong dạy học và giáo dục học sinh

¹ Phụ lục 01: Danh sách CB, GV, NV năm học 2025-2026

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên luôn có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, tâm huyết với nghề, đa số giáo viên đạt chuẩn, có khả năng tiếp cận và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng tốt CNTT vào dạy học.

- Cơ sở vật chất thì tương đối đầy đủ, từng bước được nâng cấp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, có thể đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy và học.

- Thường xuyên đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, áp dụng các mô hình, phương pháp dạy học tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Học sinh đa số chăm ngoan, có ý thức học tập, tham gia nhiệt tình các phong trào thi đua, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Mối quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội luôn được duy trì tốt, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của học sinh.

- Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi trong những năm qua chuyển biến tốt. Tỷ lệ HS đậu tuyển sinh 10 vào các trường công lập, chuyên ngày càng cao.

- Công tác thi đua của nhà trường đang tiến triển tốt qua các năm, giữ vững danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến. Các đoàn thể đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.2. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Một số phòng học chức năng, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị thí nghiệm và đồ dùng dạy học chưa thực sự đồng bộ, còn thiếu so với yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng đội ngũ chưa đều: Một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá...; một số giáo viên còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy và kỹ năng quản lý lớp học.

- Hoạt động chuyên môn: Việc đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá chưa đồng đều, còn mang tính hình thức ở một số môn học.

- Chất lượng học sinh: Một bộ phận học sinh chưa có ý thức tự học, còn thụ động trong học tập, kỹ năng mềm và năng lực tự quản còn hạn chế; sự chênh lệch trình độ giữa các em còn khá rõ.

- Công tác phối hợp giáo dục: Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc quản lý, định hướng học tập và rèn luyện của con em.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, NGLL: Chưa phong phú, thiếu tính thực tiễn do điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất và sự kết nối với các tổ chức xã hội còn hạn chế.

4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các yêu cầu:

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018;

- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong hoạt động dạy học, giáo dục;

- Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ...;

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa: học sinh gặp khó khăn về học tập và rèn luyện được hỗ trợ, giúp đỡ; học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) và đội tuyển học sinh giỏi.

- Phát triển môi trường học tập môn Tiếng Anh, tăng cường văn hóa đọc, các giải pháp nâng cao ý thức phát triển bản thân cho học sinh, hiệu quả công tác phối hợp giáo dục.

4.1. Quy định thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần thực học

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến ngày 16/01/2026 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 25/5/2026 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

4.2. Định hướng thực hiện chương trình dạy học, HĐNGLL

- Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn (chưa có giáo viên dạy Ngoại ngữ 2).

- Tổ chức dạy học 02 buổi trên ngày, mỗi ngày không quá 07 tiết, buổi chiều tổ chức dạy Tin học, Nghệ thuật, GDĐP, GDTC và BDHSG, tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

4.3. Định hướng tổ chức hoạt động Trải nghiệm-Hướng nghiệp²

- Mỗi tuần thực hiện đủ 03 tiết : 01 tiết vào sáng thứ 2, 02 tiết vào chiều thứ 6. Tổng cộng cả năm 105 tiết.

- Tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề, GV được phân công dạy chủ đề nào chịu trách nhiệm đánh giá chủ đề đó. Một số chủ đề được tổ chức trải nghiệm theo Khối phù hợp với đặc điểm của Nhà trường.

4.4. Định hướng tổ chức hoạt động giáo dục Nội dung giáo dục địa phương³

- Phân công GV tổ KHXH-NT đảm nhiệm.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần theo TKB.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Tỉnh Quảng Nam (cũ) và TP Đà Nẵng biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Chủ đề năm học: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

1. Mục tiêu chung:

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn

² Phụ lục 03: Định hướng tổ chức HĐGD Hoạt động trải nghiệm- Hướng nghiệp

³ Phụ lục 04: Định hướng tổ chức HĐGD Nội dung giáo dục địa phương.

mục chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Phấn đấu xây dựng trường trở thành ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, đến cuối năm 2025 đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; trường học thân thiện, học sinh tích cực; xây dựng nhà trường xứng đáng là trung tâm văn hoá chính trị của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với học sinh

- Qui mô: + Lớp học duy trì 13 lớp.

+ Số học sinh 517 em.

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số đạt từ 99,5% trở lên.

- Hoàn thành công tác PCGD, XMC, được công nhận mức 3.

- Kết quả rèn luyện học sinh cuối năm học:

HK KHỐI	SL	TỐT	KHÁ	ĐẠT	CD	2024-2025 (Khá)
6	125	90%	9%	1%	0	100%
7	130	90%	9%	1%	0	99%
8	156	90%	9%	1%	0	99%
9	106	90%	10%	0	0	100%

TỔNG CỘNG	517	90,5%	9,25%	0,75%	0	99,3%
------------------	------------	--------------	--------------	--------------	----------	--------------

- Kết quả học tập học sinh cuối năm học:

HK KHỐI	SL	TỐT	KHÁ	ĐẠT	CD	2024-2025 (Đạt)
6	125	35%	35%	25%	5%	
7	130	33%	35%	29%	3%	96%
8	156	37%	34%	26%	3%	96%
9	106	35%	45%	20%	0	98%
TỔNG CỘNG	517	34,5%	40%	23%	2,5%	97,8%

- Lên lớp thẳng: 97,5% trở lên. Lên lớp sau khi kiểm tra lại: 99% trở lên.

- Kết quả tốt nghiệp THCS: 100%

- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0.

- Kết quả vào lớp 10 THPT công lập: 95% trở lên (Năm 2024-2025: 97,8%). 100% HS không vào lớp 10 công lập học tại các trường nghề, TTGD TX trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả đỗ lớp 10 chuyên: 02 HS. (năm 2024-2025: 01)

- Kết quả HS giỏi văn hoá cụm: 12 giải (ít nhất: 03 giải I, II, III); TP: 02 giải.

- Kết quả tham gia HKPĐ: 15 giải (ít nhất từ 08 giải I, II, III)

- Kết quả các cuộc thi khác (Stem, Tin học trẻ, Hùng biện ĐĐ và PL...): 03 giải.

2.2. Đối với giáo viên:

- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn:

MÔN	Điểm bình quân bộ môn từ loại Đạt/TB trở lên		
	HKI	CÁ NĂM	2024-2025
Toán, Văn, Anh, KHTN, LS&DL	93%	95%	95%
Tin, GD CD, Công nghệ	95%	97%	97%
NT, GD TC, HĐ TN, GD ĐP.	97%	100%	100%

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: tỷ lệ 90%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp cụm: 02

+ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 01

+ Danh hiệu lao động tiên tiến: 100%.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 9;

+ VCLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%

2.3. Đối với tập thể lớp:

- Lớp Tiên tiến: 10/13 lớp.

2.4. Đối với Tổ Chuyên môn:

+ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 02

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 02

2.5. Đối với tập thể trường:

+ Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động Xuất sắc.

+ Chi bộ: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

+ Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Liên đội: Vững mạnh xuất sắc.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CT GDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

1.2. Chương trình chính khóa các môn học⁴

TT	Môn học	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	LS&ĐL	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	36	17	53
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	SHL	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

1.3. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Yêu cầu giáo viên phát huy tinh thần trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo, chủ động trong giảng dạy Chương trình mới (Các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy).

⁴ Phụ lục 05: Định biên tiết dạy các môn học

- Việc xây dựng phân phối chương trình, kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên⁵, Lịch sử và Địa lý⁶, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và giáo dục địa phương phù hợp với tình hình thực tế nhà trường để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường đồng thời tham khảo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

1.4. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

- Tích hợp quyền con người, quyền công dân vào nội dung các tiết học GDCD, sinh hoạt Câu lạc bộ Quyền trẻ em, sinh hoạt dưới cờ ...

- Tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học Ngữ văn, KHTN, GDCD...

- Tích hợp GD biển đảo vào các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

1.5. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Kế hoạch bài dạy được giáo viên gửi lên vào thứ 7 hằng tuần trên Hồ sơ quản lý giáo án và được PHT, TTCM, TPCM (theo phân công) duyệt trước khi dạy.

b) Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao (Hội khoẻ Phù Đổng, Hội diễn văn nghệ...) trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học. Duy trì 03 câu lạc bộ (tiếng Anh, TDTT, Quyền trẻ em) hoạt động có hiệu quả, thiết thực; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học

⁵ Phụ lục 06: Tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình GDPT 2018

⁶ Phụ lục 07: Tổ chức dạy học môn Lịch sử & Địa lý theo Chương trình GDPT 2018

tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường như Hồ sơ giáo dục, Quản lý giáo án, Sổ chủ nhiệm online, Sổ liên lạc điện tử, Học bạ điện tử, Sổ điểm điện tử...

1.6. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì, cuối kỳ khoa học, không gây áp lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra giữa kì I vào tuần thứ 9; học kì II vào tuần 26.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra (kiểm tra giữa kì, định kỳ với 02 mã đề, trừ môn Ngữ Văn). Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Hướng dẫn của cấp trên tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

Cụ thể trong đó:

*** Phương pháp, hình thức kiểm tra:**

+ Đối với các bộ môn tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do giáo viên phụ trách môn đó đảm nhiệm (Cụ thể: KHTN, Lịch sử và Địa lí: Căn cứ số tiết mỗi phân môn để quy định cột điểm, đảm bảo 04 cột điểm TX trong 01 học kỳ). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các phân môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh. Hình thức: Kiểm tra viết.

+ Đối với các bộ môn: GDTC, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt. Hình thức: Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết, dự án học tập...

+ Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số thể hiện ở sổ

theo dõi và đánh giá học sinh. Hình thức: Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.

*** Thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:**

- Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	90 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và Địa lý		105	60 phút	
Khoa học tự nhiên		140	90 phút	
Công nghệ		35-52	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Giáo dục địa phương		35	45 phút	
HDTN-HN		105	45-60 phút	

2. Các hoạt động giáo dục khác:

2.1. Giáo dục học sinh khuyết tật: (có kế hoạch triển khai riêng)

- Nhà trường lập hồ sơ đủ điều kiện, niêm yết, thông báo danh sách học sinh khuyết tật trong năm học trước Hội đồng.

- Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh Khuyết tật xây dựng Hồ sơ giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật lớp mình để lưu hằng năm vào hồ sơ nhà trường. (Có mẫu gửi kèm).

- Các giáo viên bộ môn dạy lớp có học sinh khuyết tật, xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo có nội dung dạy trẻ khuyết tật. Hỗ trợ GVCN lớp có học sinh khuyết tật hoàn chỉnh Hồ sơ giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật.

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá, các đội TDTT: (có kế hoạch triển khai riêng)

- Căn cứ kết quả thi học sinh giỏi các môn 7,8 năm học 2024-2025 lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với các môn: Khối 8, 9: Toán, Văn, Anh; KHTN, LS&DL, Tin. Trên tinh thần đăng kí tham gia của các em. Đối với Khối 9: Đảm bảo số lượng mỗi đội trên môn dự thi tối đa: 02 em để tham gia dự thi HSG cấp TP. Tổ chức tuyển chọn, thành lập, bồi dưỡng các đội thi Stem, TDTT, Hùng biện câu chuyện Đạo đức và pháp luật, Tin học trẻ... tham gia dự thi cấp TP.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát HSG 8 cấp trường tạo nguồn học sinh tham gia bồi dưỡng HSG 9 năm học 2026-2027 vào tháng 4/ 2026.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất Kế hoạch dạy học bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt

bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

2.3. Tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.(có kế hoạch triển khai riêng)

- Đầu năm lập DS học sinh khó khăn trong học tập cần giúp đỡ gửi GVBM tất cả các lớp hỗ trợ, giúp đỡ, quan tâm hơn trong giảng dạy.

- Lập danh sách học sinh đạt, chưa đạt tổ chức dạy phụ đạo theo TKB (HK1: Tuần 6-17, HK2: Tuần 23-31). Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức dạy ôn tập, bổ trợ kiến thức cho học sinh lớp 9 bắt đầu từ tuần 19, các môn Toán- Văn- Anh.

3. Hoạt động giáo dục STEM: (có kế hoạch triển khai riêng)

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ.....; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: Các tổ CM xây dựng và triển khai thực hiện mỗi Tổ có tối thiểu 01 chủ đề dạy học STEM/1 năm. Phân công GV hướng dẫn HS làm sản phẩm Stem tham gia dự thi cấp thành phố.

- Tham gia cuộc thi Trưng bày sản phẩm Stem cấp TP. Ít nhất 03 sản phẩm tham gia.

4. Các cuộc thi khác: Thực hiện theo kế hoạch của Sở GDĐT.

5. Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường:

- Đối với giáo viên: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (Tháng 10);

- Đối với học sinh: Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường, Hội thi rung chuông vàng chào mừng 22/12; Thi HSG cấp trường; Hội thi giới thiệu sách; Hội thi trưng bày sản phẩm dạy học Stem...

- Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi chào mừng các ngày lễ theo kế hoạch của nhà trường do Trường ban HĐNGLL, Liên đội xây dựng và triển khai.

- Tham gia các hội thi, cuộc thi khác do Xã và Sở GD thành phố triển khai, phát động.

6. Sinh hoạt tổ chuyên môn:

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. **Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 3**

lần / 1 học kỳ, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lý học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Sở GDĐT.

7. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS:

- Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Sở GDĐT. Tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

8. Phát triển giáo dục thể chất trong trường học:

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể. Duy trì sinh hoạt tốt câu lạc bộ TĐTT.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TĐTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em thấy rõ lợi ích các hoạt động TĐTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Bóng bàn, bóng chuyền, cầu lông, bóng đá mini, ...

9. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thư viện, thiết bị dạy học

- Tất cả giáo viên phải khai thác và sử dụng hiệu quả ĐDDH khi lên lớp, đề xuất với bộ phận thiết bị mua sắm đầy đủ ĐDDH theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 26 tháng 4 năm 2024 về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở. Tuyệt đối không để tình trạng có đồ dùng dạy học mà không sử dụng.

- Duy trì thư viện đạt chuẩn mức 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GD-ĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông

- Sử dụng phần mềm để quản lý, theo dõi, mượn trả thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Công tác thư viện, thiết bị: Có kế hoạch hoạt động cụ thể kèm theo.

10. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

- Tuyên truyền và quán triệt về đạo đức, nề nếp, tác phong trong tiết chào cờ, trải nghiệm, các buổi ngoại khóa và sinh hoạt tập thể...

- Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng các ngày lễ lớn như 02/9, 20/10, 20/11, 22/12, 09/01...

- Phối hợp với CA xã, Trạm Y tế xã, Đoàn TN xã Tam Mỹ trong công tác tuyên truyền Ngoại khóa An toàn giao thông, giáo dục pháp luật, tuyên truyền SKSS vị thành niên cho học sinh. Tổ chức Tuyên truyền phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh toàn trường....

- Tổ chức sinh hoạt Trưng thu cho học sinh toàn trường

- Tổ chức sinh hoạt CLB Tiếng Anh, CLB Quyền trẻ em, CLB TĐTT.

- Phát động phong trào “Áo mới tặng bạn” và tổ chức Chương trình “Xuân ấm áp-

Tết yêu thương”.

- Tổ chức sinh hoạt Hội trại nhân kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn 26/3 Tham gia các cuộc thi trực tuyến, vioedu, violympic...

- Tổ chức cho HS khối 9 tham quan trải nghiệm cuối năm về địa chỉ đỏ, đơn vị kết nghĩa... ở các khu di tích lịch sử trong thành phố Đà Nẵng.

11. Công tác tư vấn cho học sinh

- Thành lập tổ tư vấn học đường để tư vấn tâm lý kịp thời cho học sinh và bố trí giáo viên TPT kiêm nhiệm công tác tư vấn chính trong nhà trường.

- Tạo điều kiện để giáo viên làm công tác tư vấn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

12. Công tác duy trì PCGD THCS :

- Củng cố vững chắc thành quả PCGDTHCS ở mức độ 3, XMC ở mức độ 2. Tiến hành điều tra phổ cập giáo dục 2025 chính xác và kịp thời gian quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 07 tiết, mỗi tuần học không quá 11 buổi. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường, ngoài các tiết học chính khóa như Tin, GDTC, Nghệ thuật, GDĐP, cần tập trung vào việc bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định, hoạt động của các CLB Quyền trẻ em, Tiếng Anh, TDTT; các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

13. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia:

- Từ đầu năm học thành lập Hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; tiến hành tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên; lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định để đón đoàn kiểm tra trường chuẩn năm 2025.

14. Công tác xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia:

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn đóng góp để mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư gắn với việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nông thôn mới nâng cao.

- Tập trung đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học CTGDPT mới; tiếp tục hoàn thiện các hạng mục xây dựng, tu sửa; cải tạo, nâng cấp các hạng mục, mua sắm trang thiết bị từ nguồn kinh phí tự chủ; thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.

- Phát động phong trào sử dụng các phần mềm và thiết bị dạy học điện tử, đáp ứng yêu cầu dạy học và đổi mới PPDH.

15. Công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Thành lập Ban giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch

thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý, GDCD, AN-MT, HĐTN theo Điều 4 TT 08/2017 của BGD) được thể hiện trong KHDH của Tổ chuyên môn.

16. Công tác Phòng chống tham nhũng

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính; tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

17. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, theo dõi ngày giờ công, tinh giảm các hồ sơ sổ sách, thủ tục hành chính. Thu chi kịp thời, minh bạch, công khai. Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường trên phần mềm MISA theo đúng quy định.

18. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định

Nhà trường Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo, cho giáo viên viết cam kết việc không dạy thêm trái quy định. Chỉ đạo quản lý và xử lý nghiêm những trường hợp dạy thêm, học thêm trái với quy định.

19. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục và chuyển đổi số

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo dục điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong nhà trường

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu

quả quản trị nhà trường.

20. Công tác kiểm tra nội bộ (có kế hoạch triển khai riêng):

- Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của UBND xã và Sở GDĐT.

- Quy định tỉ lệ giáo viên được kiểm tra: 30% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, 70% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

21. Công tác y tế; biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học, phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ (CNCH)

Đảm bảo sơ cứu ban đầu cho học sinh và VCNLĐ, xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học cụ thể. Tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình- nhà trường-xã hội để tổ chức quản lý, giáo dục học sinh bảo đảm an toàn, hiệu quả, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, tăng cường giáo dục sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Thường xuyên kiểm tra công tác PCCC, tổ chức thực hiện phương án PCCC và CNCH. Mua sắm đủ các trang thiết bị và bảo hiểm PCCC.

22. Xây dựng/sửa đổi và thực hiện quy chế dân chủ (Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập): Có xây dựng Quy chế kèm theo.

23. Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT

Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường đúng và đủ các thông tin chung về cơ sở giáo dục, thu, chi tài chính, điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông, kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông.

24. Công tác thi đua, khen thưởng

Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026. Xây dựng bảng điểm, quy chế thi đua khen thưởng, bảng điểm được thông qua Hội nghị viên chức đầu năm để làm căn cứ xét thi đua khen thưởng cuối năm đúng theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn công tác thi đua của các cấp.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ, ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch

giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị đề thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường (Hội đồng trường phê duyệt). Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về UBND xã.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

- Phê duyệt kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn/ kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.

- Duyệt kế hoạch bài dạy các TTCM, TPCM.

- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

1.3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác

- Chi đoàn: Xây dựng và phát động thực hiện các phong trào đoàn trong nhà trường và các hoạt động của Đoàn xã. Làm tốt công tác kết nạp đoàn viên học sinh đủ điều kiện. Phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống... Chỉ đạo Liên đội thực hiện tốt công tác Đội.

- Liên đội: Xây dựng Kế hoạch năm học cụ thể. Thực hiện tốt chủ đề công tác đội trong năm. Thay đổi thường xuyên cách làm và sáng tạo trong công tác, phát động nhiều phong trào thi đua hiệu quả. Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích nhân những ngày lễ lớn trong năm... nhằm thu hút, tạo sự phấn khích học sinh thường xuyên đến trường. Lòng ghép chương trình giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, giáo dục ATGT đường bộ, giáo dục truyền thống nhà trường... vào những hoạt động chủ điểm nhân các ngày lễ lớn trong năm.

- Khuyến học: Làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài. Tranh thủ các nguồn vận động để khen thưởng kịp thời cho giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong công tác dạy và học

- Chữ thập đỏ: Làm tốt công tác nhân đạo, kịp thời trợ giúp những em có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện theo đúng Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Bộ GD-ĐT về quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học.

1.4. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của TCM (PL1) và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM (PL2) trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tổ chức, hướng dẫn cho giáo viên trong tổ xây dựng Kế hoạch giáo dục (PL3) và phê duyệt khi đảm bảo quy định.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, Stem; kế hoạch dạy học trải nghiệm, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng (Tuần 2, 4). Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH (3 lần/ 1 HK).

- Duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên hằng tuần trên Quản lý giáo án của vnEdu.

- Xây dựng hồ sơ sổ sách Tổ chuyên môn theo quy định.

- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, cho học sinh. Xây dựng nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

- Quản lý nề nếp, vệ sinh, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua lớp theo từng đợt.

- Xây dựng hồ sơ sổ sách Liên đội.

- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

1.6. Đối với giáo viên:

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, tổ chức đoàn thể trong nhà trường các nhiệm vụ được phân công và kiêm nhiệm (nếu có)

- Chịu trách nhiệm chất lượng bộ môn giảng dạy. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn. Xây dựng hồ sơ sổ sách cá nhân (lưu trên Hồ sơ giáo dục) theo quy định⁵.

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Cập nhật KHDH (Lịch báo giảng) hằng tuần trên Vnedu để nhà trường quản lý và theo dõi. Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh gửi TTCM, TPCM duyệt trước khi dạy. Tham gia bồi dưỡng, phụ đạo theo kế hoạch.

- Phối hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm theo dõi, quản lý học sinh lớp mình, hướng dẫn các em tham gia tốt các hội thi, cuộc thi do các cấp tổ chức. Phối hợp tốt với Liên đội, phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh.

1.7. Đối với nhân viên

- Đảm bảo ngày giờ công theo quy định.

- Bảo quản và bảo vệ tốt tài sản của nhà trường. Đảm bảo môi trường làm việc luôn được sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp. Chăm sóc tốt cây xanh, cây cảnh, cây hoa trong nhà trường; Làm tốt vệ sinh nhà vệ sinh học sinh, giáo viên.

- Làm tốt công tác lưu trữ các loại hồ sơ theo quy định. Gửi các công văn đi đến kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi tài chính đảm bảo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho tập thể đội ngũ giám sát. Thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ, học sinh đầy đủ, kịp thời.

- Quản lý và sử dụng tốt phần mềm trong công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường và thực hiện hiệu quả phần mềm thu phí không dùng tiền mặt.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, đúng chế độ, phù hợp với thực tế của nhà trường và đưa ra Hội đồng sư phạm nhà trường góp ý trước khi tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung. Quản lý và sử dụng tốt sách báo, tranh ảnh, phục vụ tốt bạn đọc. Khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm thư viện, duy trì thư viện đạt mức 2 theo Thông tư 16/2022. Quản lý tốt trang thiết bị và đồ dùng dạy học, phục vụ đầy đủ trang thiết bị cho GV giảng dạy, thông tin đầy đủ những đồ dùng dạy học cho GV biết để sử dụng. Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm thiết bị.

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT mới.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Báo cáo tình hình đọc sách của CB, GV, NV và học sinh cho PHT chuyên môn.

- Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi liên quan khi được phân công.

Làm tốt công tác y tế trường học, phối hợp với Trạm y tế để tuyên truyền sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính, phòng tránh dịch và các bệnh học đường...

2. Công tác phối hợp các bên liên quan

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường, công tác phối hợp với chính quyền địa phương, y tế, công an, phụ huynh, các mạnh thường quân... Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, chú trọng đến kiểm tra đột xuất, kiểm tra giáo án, hồ sơ sổ sách, kiểm tra chất lượng, dự giờ đột xuất, kiểm tra vệ sinh trường lớp, sĩ số, nề nếp... Thường xuyên kiểm tra, giám sát, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chùng chေo cho phù hợp với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường, với Phòng VH-XH, Sở GDĐT chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh một cách thường xuyên liên tục qua điện thoại, zalo, Vnedu và văn bản quy định khác.

VI. CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM TRONG NĂM HỌC⁷

Xây dựng kế hoạch cụ thể từng tháng (Phụ lục 02) kèm theo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025– 2026 của trường THCS Nguyễn Trãi; toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý

⁷ Phụ lục 02: Hoạt động trọng tâm năm học 2025-2026

thức tổ chức kỷ luật, vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc, đề nghị các bộ phận, cá nhân cần báo cáo ngay về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- SGD&ĐT Tp Đà Nẵng (báo cáo);
- UBND xã Tam Mỹ (báo cáo);
- Hội đồng trường (Phê duyệt)
- Các đoàn thể, Tổ CM, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Thanh Tuyên

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Thanh Tuyên

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CB, GV, NV NĂM HỌC 2024-2025
(Tính tại thời điểm 05/09/2025)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	Trình độ CM nghiệp vụ
1	Phan Thị Thanh Tuyền	11/03/1988	Nữ	Kinh	PHT	X	Đại học sư phạm
2	Bùi Văn An	28/06/1978	Nam	Kinh	TTCM	X	Đại học sư phạm
3	Trần Thị Hoàng Anh	28/04/1987	Nữ	Kinh	NV thư viện	X	Đại học
4	Huỳnh Phúc Chính	12/02/1988	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
5	Vương Thị Thúy Hằng	26/08/1978	Nữ	Kinh	TTCM		Đại học sư phạm
6	Lương Văn Hoa	30/08/1969	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
7	Nguyễn Thị Hào	20/07/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
8	Bùi Thị Hòe	02/05/1987	Nữ	Kinh	NV văn thư	X	Cao đẳng
9	Phan Hương	02/02/1967	Nam	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
10	Châu Ngọc Hữu	05/01/1970	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
11	Đoàn Thị Khương	02/02/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
12	Võ Thị Lệ	12/06/1974	Nữ	Kinh	NV bảo vệ		Trình độ khác
13	Nguyễn Thị Mai	07/11/1989	Nữ	Kinh	TPCM	X	Đại học sư phạm
14	Lê Thị Mỹ	16/10/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
15	Nguyễn Thị Kim Nguyên	19/09/1981	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
16	Nguyễn Thị Phúc	05/10/1970	Nữ	Kinh	TPCM		Cao đẳng sư phạm
17	Huỳnh Văn Phương	08/07/1967	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
18	Nguyễn Thị Kim Phượng	05/06/1983	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
19	Trần Đăng Quang	20/12/1976	Nam	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
20	Nguyễn Đức Bửu An	13/07/1974	Nam	Kinh	NV bảo vệ		Trình độ khác
21	Huỳnh Thị Thắm	17/02/1985	Nữ	Kinh	TTCM	X	Đại học sư phạm
22	Nguyễn Thị Thành	28/06/1979	Nữ	Kinh	NV kế toán	X	Đại học
23	Cao Thị Thu Thúy	03/09/1985	Nữ	Kinh	NV thiết bị	X	Cao đẳng
24	Võ Thị Thu Vĩnh	01/01/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
25	Nguyễn Văn Vỹ	10/12/1977	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
26	Huỳnh Thị Tường Vi	19/05/1989	Nữ	Kinh	TPCM		Đại học sư phạm
27	Nguyễn Thị Ánh	01/09/1983	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
28	Nguyễn Thị Kiều	01/08/1984	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
29	Lê Như Hưng	18/02/1995	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
30	Nguyễn Thị Hoài Phúc	05/08/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
31	Phan Thị Thanh Diễm	24/05/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
32	Đỗ Thị Thùy Trâm	10/04/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
33	Nguyễn Thị Dưỡng	18/02/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm

*** Về bộ môn và trình độ đào tạo giáo viên**

Tổng số	33
Nữ	23
Dân tộc	0
Nữ dân tộc	0
Đảng viên	14
Nữ Đảng viên	11
CBQL	1
Giáo viên	24
Nữ giáo viên	17
Nhân viên	4
Nữ nhân viên	4
Bảo vệ, PV	2
Nữ BV-PV	1

Trình độ	
Thạc sĩ	0
ĐH	28
Cao đẳng	03
Trung cấp	00
Khác	02
Tổng	33

Trình độ nữ	
Thạc sĩ	0
Đại học	19
Cao đẳng	03
Trung cấp	00
Khác	01
Tổng	23

Theo môn/ phân môn	
Toán	03
Lý	02
Hóa	02
Sinh	02
Sử	02
Địa	01
GDCD	00
Tin học	01
Mỹ thuật	01
Âm nhạc	02
Thể dục	02
Anh văn	03
Công nghệ	01
Ngữ văn	04
Tổng cộng	26

PHỤ LỤC 02
HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian/ tháng	Nội dung công việc trọng tâm	Người phụ trách, thực hiện	Ghi chú
8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập, kiểm tra lên lớp cho HS 7,8 năm học 2025-2026. - Tổ chức tuyển sinh 6. - Biên chế lớp, ổn định lớp, học tập nội quy, điều lệ, truyền thống nhà trường (28/8/2025). - Tập huấn chuyên môn, Tập huấn BDTX, BD chính trị hè (Theo kế hoạch PGD) - Tổ chức lao động chuẩn bị năm học mới (lich riêng); - Họp tổ CM phân công lao động; lập Thời khoá biểu, tổ chức dạy học theo kế hoạch Tuần 1 vào 05/9/2024;(theo QĐ) - Chuẩn bị các điều kiện Khai giảng năm học 2025-2026. (Lập Kế hoạch, phân công nhiệm vụ). - Xây dựng KHGD (PL3) của GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - PHT, GV theo p/c - BGH, VP - BGH, TPT, VP, GVCN. - BGH, TTCM, GV - TPT, GVCN, BV - PHT, Tổ CM - PHT, VP - GV 	
9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học 2025-2026. - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học từ tuần 1. Tổ chuyên môn thống nhất và duyệt nội dung kế hoạch giáo dục của giáo viên (PL3) và xây dựng Kế hoạch dạy học của Tô PL1, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục PL2 (tuần 1). - Các tổ CM xây dựng và triển khai đăng kí chủ đề dạy học STEM (KHTN, Toán, Tin, Công nghệ, LS&ĐL) đảm bảo thực hiện ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/ 1 năm. Phân công GV hướng dẫn HS làm sản phẩm Stem tham gia dự thi cấp TP. - Giáo viên BDHSG 9 nộp Kế hoạch BD để PHT phê duyệt (Tuần 01). <ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: + Truyền thống nhà trường (Tuần 1), + Tuyên truyền An toàn giao thông và phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử. (Tuần 2). - Tiến hành BD HSG lớp 9 (từ tuần 1) và bồi dưỡng HSG 8 từ tuần 6, phụ đạo học sinh CĐ lớp 6,7,8 (Toán-Văn –Anh) từ tuần 6. - Hoàn thành kế hoạch hoạt động của Tổ CM, Kế hoạch hoạt động các CLB, Kế hoạch Hội khoẻ Phù Đổng... - Phê duyệt KH dạy học tổ chuyên môn, KH tổ chức các hoạt động GD của Tổ. (Tuần 2) - Hoàn thành Kế hoạch GD trẻ Khuyết tật, Kế hoạch Phổ cập GD, Kế hoạch kiểm tra nội bộ, Kế hoạch BD- PD năm học 2025-2026, lên kế hoạch dự giờ thăm lớp. - Tổng hợp điều tra PCGDTHCS và xử lý số liệu ban đầu. - Hội nghị PHHS đầu năm - Tiếp tục xử lý số liệu PC 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn trường - BGH, Tổ CM - Các Tổ CM - GVBD9 - TPT, NGLL - Mời CA xã. - PHT, GVBM - PHT, TTCM, GV. - BGH. - PHT - GV, VT 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị tổ chuyên môn và hội nghị CBVC Nhà trường. - Kiểm tra hoạt động thiết bị các phòng bộ môn và thư viện, lập kế hoạch mua sắm thiết bị, hoá chất phục vụ cho thí nghiệm thực hành trong năm học. - Các CLB Tiếng anh (Tổ Toán- Tin-NN), CLB QTE (Tổ KHXH-NT), CLB TDDT (Tổ KHTN-NK) nộp KH hoạt động năm học 2025-2026. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, GVCN, VP - GV, VT - Tổ CM, VP - Ban CSVC, Thiết bị, BV. - Các Tổ CM 	
10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: + Phát động tuần lễ học tập suốt đời. (Tuần 4) + Tuyên truyền Ngày thành lập HLH Phụ nữ VN 20/10 (Tuần 7). -Lên kế hoạch tuyển chọn đội tuyển HSG: Khối 8 (Toán, Văn, Anh, Tin, KHTN, LS&DL) -Tổ chức sinh hoạt Trung thu năm 2025 -Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường. -Sinh hoạt chuyên môn cụm theo KH của Sở GD - Tiếp tục tổ chức kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Tổ chức thi GVG cấp trường (Có kế hoạch cụ thể gửi kèm). -Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). -Lập DS các đội TDDT và tiến hành bồi dưỡng các môn TDDT. - Sinh hoạt CLB TDDT, Tiếng anh, QTE,.. - Triển khai Phụ đạo HSCĐ các môn Toán, Văn, Anh (Tuần 6->17) - Kiểm tra duy trì PCGD THCS. - Sinh chuyên môn NCBH theo cụm -Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 10). 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban HĐNGLL - Tổ Toán- Tin-NN - GVBD, TTCM - Ban NGLL, GVCN - Theo KH - Theo p/c - PHT, TTCM hoặc TPCM, GVBM - Theo KH - Tổ CM - Nhóm TD - CLB - Theo KH - PHT, VT - Theo KH Sở - GVCN, GVBM 	
11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: + Tuyên truyền Ngày Nhà giáo VN 20/11 (Tuần 11). - Tiếp tục Tổ chức hội thi GVG cấp trường - Kiểm tra hồ sơ GV và tổ chuyên môn lần thứ nhất trong năm 2025 – 2026. - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Khảo sát đội tuyển HSG 9 cấp trường. - Tham gia Hội thi Hùng biện câu chuyện đạo đức và pháp luật dành cho học sinh THCS năm 2025. - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Kiểm tra giữa kì I tuần 9 (Tổ và GV xây dựng đưa vào kế hoạch dạy học) (03/11-08/11/2025). Chú ý tuần KTGK xây dựng đủ số tiết dạy trên tuần. -Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 11). 	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ KHTN-NK - Theo KH - BGH, Tổ CM - Tổ CM - GVBD - BGH, Tổ KHXH-NT - BGH, TTCM, theo p/c - Theo KH - GVBM, GVCN 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: + Giới thiệu sách. + <i>Hưởng ứng Ngày Thế giới tưởng niệm nạn nhân tại nạn vì giao thông năm 2025</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện - Liên Đội - Liên Đội 	

12/2025	<ul style="list-style-type: none"> + <i>Tuyên truyền về Ngày thành lập QĐND VN 22/12.</i> - Lập kế hoạch kiểm tra học kỳ I. Tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ I theo lịch Sở GD. Kiểm tra học kì I (theo lịch Sở dự kiến 29/12- 10/01/2025) - Tổ chức dự giờ thăm lớp. - Sinh chuyên môn theo NCBH - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Kiểm tra sổ điểm điện tử. - Báo cáo hướng nghiệp cho HS 9. - Phân công lao động +TKB học kỳ 2. - Nộp hồ sơ Trường chuẩn cho UBND xã. - Xét và duyệt chi trả BD-PĐ, chuyên đề NK ở HK1. - Kiểm tra CSVC cuối năm, thời điểm 31/12/2025. - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 12). 	<ul style="list-style-type: none"> - PHT, Theo p/c - BGH - Tổ CM - BGH, Theo p/c - PHT, TTCM - HT - PHT, TTCM - HT, Theo p/c - HT, KT - Ban CSVC, TB. - GVCN, GVBM 	
01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục Kiểm tra HKI theo kế hoạch. - <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường.</i> + <i>Tuyên truyền phòng chống sử dụng pháo, chất cháy nổ trước trong và sau tết (Tuần 20)</i> - Hoàn chỉnh nhập các cột điểm HKI, Sơ kết học kì 1 ở Tổ, Trường. - Dạy học TKB HKII (Tuần 19: 19/01/2025). - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Tham gia giải Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố năm học 2025-2026. - Nộp báo cáo thống kê và sơ kết học kỳ I về Trường, UBND xã, Báo cáo trên CSDL ngành. Hoàn chỉnh hồ sơ Tổ, KTNB của GV ở HKI. - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 8,9. Dạy TS10 từ tuần 19. - Hội nghị PHHS cuối HKI. - Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo KH - Chi Đoàn - GV, Tổ CM - GV - BGH, TTCM, theo p/c - Nhóm TD, theo p/c - TTCM, BGH, VT - GVBD, GV theo p/c - BGH, GVCN, VP - Tổ CM 	
02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Tuyên truyền về Ngày thành lập Đảng CS Việt Nam.</i> - Ổn định nề nếp dạy và học sau tết. - Tham gia giải Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố năm học 2025-2026.(TT). - Kiểm tra nội bộ theo KH - Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH theo cụm. - Triển khai viết báo cáo công nhận phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp trường. - Sinh hoạt CLB Tiếng anh (Tổ Toán- Tin-NN), CLB QTE (Tổ KHXH-NT), CLB TDĐT (Tổ KHTN-NK), - Nghi tết Nguyên Đán (14/02- 22/02/2026). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ KHXH-NT - BGH, TPT, GVCN - Nhóm TD, theo p/c - BGH, Tổ KHXH. - Theo KH - Theo KH Sở - HT - Các CLB - Toàn trường 	
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Tuyên truyền ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh</i> + <i>Tuyên truyền chăm sóc Mắt học đường</i> - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi Đoàn - Tổ KHTN-NK - Tổ CM - Theo p/c - Theo p/c, HS 	

3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Phụ đạo HS yếu HKII các môn Toán, Văn, Anh.(Tuần 23->31) - Tham gia dự thi HSG 9 cấp TP. - Tham gia giải Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố năm học 2025-2026. (tt) - Triển khai làm sản phẩm Stem dự thi cấp TP (Sản phẩm học tập trong chủ đề STEM của HS). Mỗi Tổ CM làm ít nhất 01 sản phẩm dự thi. - Kiểm tra giữa kì II tuần 26 (Tổ và GV xây dựng đưa vào kế hoạch dạy học 16/3-21/3/2026) - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Công nhận phạm vi ảnh hưởng SK cấp trường và nộp cấp trên. - Sinh hoạt trải nghiệm chào mừng Ngày thành lập ĐTN cộng sản HCM 26/3. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách GV và tổ chuyên môn lần thứ hai trong năm 2025 – 2026. - Cập nhật điểm, điểm danh trên vn.edu (tháng 3). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm TD, theo p/c - Tổ CM - Theo KH - BGH, TTCM, theo p/c - Theo QĐ - Toàn trường - BGH, Tổ CM - GVBM, GVCN 	
4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: + Tuyên truyền hưởng ứng Ngày sách Việt Nam + Tuyên truyền Đại thắng mùa xuân 30/4/1975. - Đón đoàn kiểm tra trường chuẩn của Sở GD. - Tham gia các cuộc thi hưởng ứng Ngày sách Việt Nam - Dự giờ thăm lớp, Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Tham gia giải Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố năm học 2025-2026. (tt) - Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp TP. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình ở các môn học, kiểm tra hồ sơ lớp 9. - GVCN 9 báo cáo kết quả kiểm tra và kết quả thực hiện của phụ huynh, thông báo những thiếu sót về các loại giấy tờ cho học sinh bổ sung kịp thời. Hoàn thành hồ sơ, danh sách theo mẫu để xét TN THCS. - Lập kế hoạch hướng dẫn kiểm tra HKII - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 4). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện. - Tổ KHXH-NT - BGH, Tổ CM, VP - Thư viện, NGLL - BGH, Tổ CM - BGH, TTCM, theo p/c - Nhóm TD, Theo p/c - Tổ Toán-Tin-NN - BGH, TTCM - GVCN9, VT - PHT - GVBM, GVCN 	
5/2026	<ul style="list-style-type: none"> -Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: + Tuyên truyền Ngày thành lập Đội, Sinh nhật Bác + Tuyên truyền phòng tránh đuối nước, tai nạn thương tích, PCCC, tệ nạn mại dâm.. - Tổ chức ôn tập kiểm tra học kỳ II (dự kiến: 04-> 10/5/2026). GVBM soạn và triển khai đề cương ôn tập cuối năm và triển khai đến HS. - Tham gia Cuộc thi Trưng bày sản phẩm dạy học STEM của học sinh cấp THCS năm học 2025-2026 - Tư vấn hướng nghiệp cho HS Khối 9. 	<ul style="list-style-type: none"> - Liên Đội - Mời Đội PCCC và CNCH khu vực Núi Thành. - GVBM - BGH, Các sản phẩm được chọn. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập HĐ và xét Tốt nghiệp THCS. - Hoàn thành chấm bài công điểm, đánh giá xếp loại. - Hoàn thành các hồ sơ thi đua cá nhân, phê ký số sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ học bạ, sổ chủ nhiệm. - Tiếp tục dạy ôn thi tuyển sinh 10 - Kiểm tra hồ sơ 6,7,8,9 - Hội nghị PHHS cuối năm. - Kiểm tra HSSS CB-GV cuối năm. Hoàn chỉnh Hồ sơ Tổ, KTNB của GV cuối năm. - Báo cáo tổng kết Tổ CM, các số liệu theo PL, Tổng kết Tổ, xét thi đua GV. - Các bộ phận, đoàn thể báo cáo tổng kết hoạt động năm học, lưu trên HSGD. - Xét và duyệt chi trả BD-PĐ, chuyên đề NK ở HK2. - Tổng kết năm học, bình xét thi đua cuối năm - Thiết bị sắp xếp và thu hồi bảo quản làm vệ sinh phòng TH Lý, Hoá, Sinh. - Thư viện chuẩn bị tốt công tác phục vụ sắp xếp và thu hồi tài liệu cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh 10 và nộp các trường tuyển sinh. - Hoàn thành các thống kê báo cáo và lên danh sách khen thưởng HS cuối năm. - Đồng bộ và báo cáo CSDL cuối năm lên CSDL ngành. - Tổ chức tổng kết bế giảng, khen thưởng cuối năm học bàn giao HS về địa phương và báo cáo về PGD. - Kiểm tra CSVC cuối năm, thời điểm 31/5/2026. - Họp BCĐ công tác hoạt động hè 2026. - Hoàn chỉnh hồ sơ thi đua nộp cấp trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mời Trường CĐ nghề QN, Trường Hải - HT, theo QĐ - GVBM - GVBM, CNTT - GVBM theo p/c - Theo p/c, VT - BGH, GVCN - BGH, TTCM - Tổ CM - Thư viện, Thiết bị, Liên Đội. - BGH, KT - BGH, HĐĐ - Bộ phận thiết bị - Bộ phận thư viện - VT, GVCN9 - PHT - PHT, VT - Theo p/c - Ban CSVC, BV - Theo QĐ - BGH, TTCM, VT 	
--	--	---	--

PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HĐTN THEO CHỦ ĐỀ CÁC KHỐI, LỚP
KHỐI 6

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	SỐ TIẾT
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTTX	12
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTTX	12
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTGK1	12
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học theo lớp+ theo khối	- Phòng học - Đài tưởng niệm xã Tam Mỹ Đông	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTCK1	12
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTTX	12
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTTX	12
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp+ theo khối	- Phòng học. - Sân trường	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTTX	12
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTGK2	11
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Diễm Lớp 6/2: Cô Trâm Lớp 6/3: Thầy Hữu	1 cột KTCK 2	10

KHỐI 7

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	SỐ TIẾT
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Dạy học trên	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Khương Lớp 7/3: Thầy Quang	1 cột KTTX	9
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Khương Lớp 7/3: Thầy Quang	1 cột KTTX	12
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Theo lớp+ theo khối	Lớp học+ Sân bóng rổ sau trường	Cô Mỹ, Cô Khương Thầy Quang	1 cột KTGK1	15
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học trên	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Khương Lớp 7/3: Thầy Quang	1 cột KTCK 1	15
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Khương Lớp 7/3: Thầy Quang		9
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Theo lớp+ theo khối	-Tại phòng học - Đài tưởng niệm xã	Cô Mỹ, Cô Khương Thầy Quang	1 cột KTTX	9
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp	Sân trường	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Khương Lớp 7/3: Thầy Quang	1 cột KTGK2	15
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Khương Lớp 7/3: Thầy Quang	1 cột KTTX	15
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Theo lớp+ theo khối	Tại phòng học + Sân bóng rổ sau trường	Cô Mỹ, Cô Khương Thầy Quang	1 cột KTCK 2	6

KHỐI 8

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Theo lớp + Theo Khối	Tại Phòng học Sân trường	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo	1 cột KTTX	9
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo	1 cột KTTX	12
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo	1 cột KTGK1	15
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo		15
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo	1 cột KTCK1	9
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo	1 cột KTTX	9
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp+ Theo Khối	Tại phòng học Sân trường	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo	1 cột KTGK2	15

8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo	1 cột KTTX	6
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Vi Lớp 8/2: Cô Mai Lớp 8/3: Cô Ánh Lớp 8/4: Cô Thảo	1 cột KTCK 2	15

KHỐI 9

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Cô Nguyễn Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ	1 cột KTTX	9
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Cô Nguyễn Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ	1 cột KTTX	12
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Cô Tuyên Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ	1 cột KTGK	15
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Cô Nguyễn Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ	1 cột KTCK1	15
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Cô Nguyễn Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ	1 cột KTTX	9
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Dạy học theo lớp+ khối	Tại phòng học+ hội trường	Lớp 9/1: Cô Tuyên Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ	1 cột KTTX	9
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Cô Nguyễn Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ	1 cột KTGK	15
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Cô Nguyễn Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ	1 cột KTCK2	15
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Dạy học theo lớp+ theo khối	- Phòng học - Phòng hội trường	Lớp 9/1: Cô Tuyên Lớp 9/2: Thầy Phương Lớp 9/3: Thầy Vỹ		6

PHỤ LỤC 4

ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC HĐGD: NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

a. Định hướng dạy học

- Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương Quảng Nam (cũ) và TP Đà Nẵng. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, Hiệu trưởng đã phân công GV dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của GV.

- Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

b. Phương án dạy học

Căn cứ hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương cấp trung học cơ sở năm học 2025-2026 của Sở giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng. Căn cứ hệ thống chủ đề hợp nhất tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên biên soạn lại nội dung từng chủ đề theo hệ thống chủ đề mới và tiến hành xây dựng kế hoạch khung phân phối chương trình như sau:

KHỐI 6		
TT	Chủ đề	Số tiết
1	Chủ đề 1: Đà Nẵng - từ nguồn gốc đến thế kỉ X	6
2	Chủ đề 2: Vị trí địa lí và các đơn vị hành chính của thành phố Đà Nẵng	4
3	Chủ đề 3: Di sản văn hoá vật thể ở thành phố Đà Nẵng	5
4	Chủ đề 4: Hệ thống sông chính ở thành phố Đà Nẵng	5
5	Chủ đề 5: Bảo tàng Điêu khắc Chăm	5

6	Chủ đề 6: Hoạt động đền ơn đáp nghĩa	4
7	<i>Ôn tập cuối kì</i>	2
8	<i>Kiểm tra giữa kì, cuối kì</i>	4

KHỐI 7		
TT	Chủ đề	Số tiết
1	Chủ đề 1: Đà Nẵng từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI	6
2	Chủ đề 2: Di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố Đà Nẵng	5
3	Chủ đề 3: Tài nguyên đất và rừng của thành phố Đà Nẵng	5
4	Chủ đề 4: Một số xu hướng triển vọng phát triển nông nghiệp ở thành phố Đà Nẵng	5
5	Chủ đề 5: Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập học đường	4
6	Chủ đề 6: Bảo vệ môi trường ở thành phố Đà Nẵng	5
7	<i>Ôn tập cuối kì</i>	2
8	<i>Kiểm tra giữa kì, cuối kì</i>	4

KHỐI 8		
TT	Chủ đề	Số tiết
1	Chủ đề 1: Đà Nẵng từ thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX.	5
2	Chủ đề 2: Dân cư thành phố Đà Nẵng	5
3	Chủ đề 3: Tài nguyên biển của thành phố Đà Nẵng	5
4	Chủ đề 4: Ca dao - dân ca Đất Quảng	5
5	Chủ đề 5: Nghệ thuật hô/hát Bài chòi dân gian ở thành phố Đà Nẵng	4
6	Chủ đề 6: Xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh ở thành phố Đà Nẵng	5

7	<i>Ôn tập cuối kì</i>	2
8	<i>Kiểm tra giữa kì, cuối kì</i>	4

KHỐI 9		
TT	Chủ đề	Số tiết
1	Chủ đề 1: Lịch sử Đà Nẵng từ thế kỉ XX đến nay	6
2	Chủ đề 2: Đặc khu Hoàng Sa	5
3	Chủ đề 3: Lễ hội truyền thống ở thành phố Đà Nẵng	4
4	Chủ đề 4: Kinh tế du lịch của thành phố Đà Nẵng	5
5	Chủ đề 5: Đà Nẵng xây dựng đô thị sinh thái và thành phố thông minh	5
6	Chủ đề 6: Định hướng nghề nghiệp trong tương lai	4
7	<i>Ôn tập cuối kì</i>	2
8	<i>Kiểm tra giữa kì, cuối kì</i>	4

PHỤ LỤC 05
ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY CÁC MÔN THEO KHỐI NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 139/KH-THCSNT ngày 06/9/2025 của Trường THCS Nguyễn Trãi)

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 6- NĂM HỌC 2025-2026
HỌC KÌ I

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC			
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
4	KHTN	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27	
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
	&HN	CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
12	GĐDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540	

KTGK

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 6- NĂM HỌC 2025-2026
HỌC KÌ II

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TỔNG CỘNG		
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68		
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51		
4	KHTN	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	22	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	29
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25	
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN & HN	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
		CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
12	GĐDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510	

KTGK

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 7- NĂM HỌC 2025-2026
HỌC KÌ I

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC			
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
4	KHT N	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	19
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27	
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐT N &HN	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
CC-SHL		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
12	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	31	541		

KTGK1

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 7- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ II

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC	
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
4	KHTN	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	2	1	31
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	0	1	15
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	22
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN &HN	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
		CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
12	GĐDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

KTGK2

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 8- NĂM HỌC 2025-2026
HỌC KÌ I

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC		
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
4	KHTN	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	19
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
9	C.Nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐTN & HN	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
		CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
12	GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần		31	31	31	31	31	31	31	31	31	30	30	30	30	30	30	30	30	30	31	550	

KTGK1

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 8- NĂM HỌC 2025-2026
HỌC KÌ II

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
4	KHTN	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
9	C.Nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN & HN	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
		CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
12	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần		31	31	31	31	31	31	31	31	30	30	30	30	30	30	30	30	30	518

KTGK2

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 9- NĂM HỌC 2025-2026
HỌC KÌ I

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC			
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
4	KHTN	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27	
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
9	C.Nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐTN & HN	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
		CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
12	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần		31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	31	558	

KTGK1

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 9- NĂM HỌC 2025-2026
HỌC KÌ II

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC	
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
4	KHTN	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	28
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	23
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25	
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN & HN	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
		CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
12	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510	

KTGK2

KTCK

Phụ lục 06**Tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình GDPT 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số 139/KH-THCSNT ngày 06/9/2025 của Trường THCS Nguyễn Trãi)

1. Định hướng dạy học

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ GV của nhà trường, Hiệu trưởng đã phân công GV dạy học các chủ đề theo phương án song song phù hợp với năng lực chuyên môn của GV.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường; thực hiện dạy học theo phương án song song đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

2. Phương án dạy học

Tổ chức dạy học theo phương án song song, cụ thể như sau:

+ **Lớp 6:**

- **Học kỳ I:**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Tuần	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2

- **Học kỳ II:**

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	
Tuần	27	28	29	30	31	32	33	34	35
Lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2

Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	2	2	2	2	1	1	1	1	2

+ **Lớp 7:****- Học kỳ I:**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Tuần	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2

- Học kỳ II:

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	
Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	
Hóa	1	1	1	1	1	1	1		
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	2	
Tuần	27	28	29	30	31	32	33	34	35
Lý	2	2	2	2	2	2	1	1	1
Hóa	1	1	1	1	1	0	1	1	1
Sinh	1	1	1	1	1	2	2	2	2

+ **Lớp 8:****- Học kỳ I:**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	2
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tuần	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	2

- Học kỳ II:

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2

Tuần	27	28	29	30	31	32	33	34	35
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2

+ Lớp 9:

- Học kỳ I:

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tuần	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1

- Học kỳ II:

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	
Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	
Tuần	27	28	29	30	31	32	33	34	35
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	2	2	2	1	1	1	1	1	1
Sinh	1	1	1	2	2	2	2	2	2

Phụ lục 07**Tổ chức dạy học môn Lịch sử & Địa lí theo Chương trình GDPT 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-THCSNT ngày 06/9/2025 của Trường THCS Nguyễn Trãi)

a. Định hướng dạy học

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng đã phân công GV dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của GV. Nhà trường chủ động việc tham mưu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để GV đáp ứng yêu cầu chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học Chương trình GDPT 2018. Hiệu trưởng đã phân công GV có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học môn Lịch sử & Địa lí.

b. Phương án dạy học

PHÂN PHỐI TIẾT DẠY MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ								
KHỐI	HKI				HKII			
	9 tuần đầu		9 tuần sau		8 tuần đầu		9 tuần sau	
	SỬ	ĐỊA	SỬ	ĐỊA	SỬ	ĐỊA	SỬ	ĐỊA
6	1	2	2	1	2	1	1	2
7	2	1	1	2	1	2	2	1
8	2	1	1	2	1	2	2	1
9	1	2	2	1	2	1	1	2

c. Kiểm tra, đánh giá

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học Chương trình GDPT 2018. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).